

— Mía Co (10% đường): điều chỉnh từ 22d lên 23d bình quân một tấn.

Giá thu mua này áp dụng cho vụ mía 1961 — 1962 sắp thu mua; còn giá thu mua cho vụ sau thì chờ kết quả điều tra giá thành-sản xuất đang tiến hành, thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ quyết định sau.

Hà nội ngày 25 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 206-CP ngày 27-11-1961
quy định việc dùng chữ Tày — Nùng,
chữ Thái và chữ Mèo ở các khu tự
trị và ở các địa phương có đồng bào
Tày, Nùng, Thái và Mèo.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 3 của Hiến pháp nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

Đề các dân tộc Tày, Nùng, Thái và Mèo có điều kiện thuận lợi thực hiện quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình;

Đề phát huy đầy đủ tác dụng của chữ Tày — Nùng, chữ Thái và chữ Mèo trong đời sống chính trị, kinh tế và văn hóa cho đồng bào;

Theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc và Bộ Giáo dục và căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 12-10-1961,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phê chuẩn các phương án, chữ Tày — Nùng, chữ Thái và chữ Mèo đính theo nghị định này.⁽¹⁾

Điều 2. — Ở các khu tự trị và ở các địa phương có đồng bào Tày, Nùng, Thái và Mèo, chữ Tày — Nùng, chữ Thái và chữ Mèo đều coi là chữ chính thức và được dùng:

a) Trong việc xóa nạn mù chữ, bồi túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân.

b) Từng bước trong việc giảng dạy ở các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp.

c) Trong công văn, giấy tờ của các cơ quan Nhà nước và trong các hoạt động khác, tùy theo sự cần thiết của địa phương.

Điều 3 — Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục, Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính các khu tự trị, các tỉnh có đồng bào Tày, Nùng, Thái, Mèo quy định những biện pháp cụ thể thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 27 tháng 11 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHÚ THỦ TƯỚNG

THÔNG TƯ số 442-TTg ngày 25-11-1961

quy định việc cất giữ, sử dụng các vật bằng kim khí quý, đá quý đối với các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Hiện nay, do nhu cầu nghiệp vụ, một số cơ quan, xí nghiệp Nhà nước có giữ những vật bằng kim khí quý, đá quý như vàng, bạc, bạch kim, kim cương, ngọc thạch...

Để đề phòng việc mất mát, bảo quản và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật gây biến chất mau hư hỏng thiệt hại tài sản Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quy định những nguyên tắc về cất giữ, sử dụng các vật bằng kim khí quý, đá quý như sau:

1. Các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước cần giữ các vật bằng kim khí quý, đá quý phải kiểm kê và báo cáo cho các cơ quan Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Công an để theo dõi trong việc quản lý tài sản Nhà nước.

Đối với những vật hiện nay không cần giữ nữa thì báo cáo với cơ quan Tài chính và giao hiện vật cho Ngân hàng Nhà nước cất giữ.

2. Các cơ quan, xí nghiệp giữ các vật bằng kim khí quý, đá quý phải xây dựng nội quy bảo quản và quy trình sử dụng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đề phòng mất mát, hư hỏng như:

— Về bảo quản: phải có phương tiện cất giữ an toàn, có chế độ bảo vệ, cần giao người có tin nhiệm coi giữ, quy định trách nhiệm cho người coi giữ, quy định thủ tục xuất nhập kho, di chuyển hiện vật...

— Về sử dụng: định ra các quy trình cần thiết về kỹ thuật. Người nào sử dụng những vật quý nói trên đều phải tuân theo quy trình đó.

Những vật hư hỏng không còn dùng được nữa, phải bán lại cho Ngân hàng Nhà nước để thu hồi nguyên liệu quý.

3. Đối với các di vật lịch sử bằng kim khí quý, đá quý do các cơ quan bảo tàng bảo tồn giữ để trưng bày cho đồng đảo người xem thì trưng bày mô hình, không trưng bày nguyên vật. Trường hợp phải trưng bày nguyên vật thì phải có kế hoạch bảo vệ chặt chẽ. Đối với các di vật mà số lượng có nhiều, thì cơ quan bảo tàng bảo tồn chỉ cần giữ một số cần thiết, còn thì giao cho Ngân hàng Nhà nước cất giữ.

(1) Các phương án chữ Tày, Nùng, Thái, Mèo, không đăng trong Công báo.

Căn cứ các quy định trên đây, các Bộ có liên quan nghiên cứu kế hoạch hướng dẫn các cơ quan, xí nghiệp trong ngành thi hành.

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 443-TTg ngày 27-11-1961 về việc đẩy mạnh cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

Từ đầu năm 1961, sau khi Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương mở cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, học tập và thi đua với xí nghiệp cơ khí Duyên hải, và sau khi có chỉ thị của Ban Bí thư số 25-CT/TU ngày 24-7-1961, cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật đã trở thành nội dung chủ yếu của phong trào thi đua trong các ngành công nghiệp. Phong trào đã phát triển khá rộng lớn, ngày càng đi vào bề sâu và đã đem lại nhiều hiệu quả kinh tế, kỹ thuật rõ rệt.

Nhưng gần đây, ở một số nơi đã có hiện tượng «giậm chân tại chỗ», buông lỏng lãnh đạo cuộc vận động, chấp hành không đầy đủ chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chính phủ. Có khuyết điểm này là do nhiều nguyên nhân nhưng điều quan trọng hơn là do nhận thức vấn đề chưa thực sâu sắc, chưa thấy cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất cải tiến kỹ thuật là một trong những biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh phong trào sản xuất, nó phải được tiến hành thường xuyên và liên tục. Một số ngành và địa phương có tình trạng chờ đợi cuộc vận động mới «phấn đấu trở thành tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa», tưởng rằng nó sẽ thay thế cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất cải tiến kỹ thuật.

Những nhận thức trên đều không đúng. Trung ương Đảng và Chính phủ đã chỉ thị rõ: cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật là một cuộc vận động có tính chất lâu dài và thường xuyên, không thể kết thúc trong một vài đợt thi đua hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật là nội dung chủ yếu của phong trào thi đua hiện nay trong giai cấp công nhân. Đó là một cuộc vận động rộng rãi trong đông đảo quần chúng công nhân nhằm khai thác mọi khả năng tiềm tàng, tăng năng suất lao động, nâng cao phẩm chất, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu và hạ giá thành, nhằm bảo đảm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước. Vì thế, trong lúc phong trào sản xuất và xây dựng đang ở thời kỳ khẩn trương như hiện nay, tuyệt đối không thể buông lỏng cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

Để bỏ khuyết tình trạng trên và đẩy mạnh cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, các Bộ, các Tổng cục, các địa phương và các cơ sở phải chú ý thực hiện mấy điều sau đây:

1. Kiểm điểm việc chấp hành chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật (số 25-CT/TU, ngày 24-7-1961) và đặt kế hoạch thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị đó nhằm đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cuối năm 1961 và tích cực chuẩn bị thực hiện kế hoạch năm 1962.

2. Cần phải nhận định thật sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật để chuyển biến tư tưởng mạnh mẽ hơn nữa, nắm chắc và tăng cường lãnh đạo cuộc vận động đó, tức là tăng cường lãnh đạo và đẩy mạnh phong trào thi đua với Duyên hải và phong trào «tiên tiến». Trong quá trình thi đua, phải chú ý thực hiện kế hoạch một cách toàn diện: chú ý đưa vào sản xuất thường xuyên những thành quả vượt chỉ tiêu cao của quần chúng; tránh tình trạng vượt chỉ tiêu đột xuất, chạy theo sản lượng, không bảo đảm chất lượng, không tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu và hạ giá thành; phải chú ý củng cố các tổ sản xuất, kiện toàn các bộ môn nghiệp vụ (kỹ thuật, kế hoạch, tài vụ, cung cấp...), làm tốt công tác cải tiến quản lý xí nghiệp, trước hết là mở rộng chế độ hạch toán kinh tế, thực hiện trả lương theo sản phẩm; cải tiến và hoàn chỉnh các thể lệ, chế độ quản lý xí nghiệp.

3. Các Bộ, các Tổng cục, các địa phương và các xí nghiệp, công trường cần mở hội nghị sơ kết cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật trong năm 1961, dựa vào nội dung chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (số 25-CT/TU ngày 24 tháng 7 năm 1961).

Việc sơ kết này nhằm mục đích:

— Đánh giá đúng mức thắng lợi và khuyết điểm của cuộc vận động.

— Nêu lên những kinh nghiệm lãnh đạo, tổ chức, làm thế nào để phong trào phát triển được sâu rộng, mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục, đem lại nhiều hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

— Đề nghị ý kiến về phương hướng, nội dung và lãnh đạo cuộc vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật trong năm 1962.

Việc sơ kết cần hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 1961. Các Bộ, các Tổng cục, và các tỉnh, thành, khu cần gửi báo cáo tổng hợp về Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng trước ngày 10 tháng 1 năm 1962.

4. Để bảo đảm các việc trên tiến hành được khẩn trương và có kết quả tốt, các Bộ, các Tổng cục cần trực tiếp đi sát cơ sở để kiểm tra đôn đốc và hướng dẫn giúp đỡ, trước mắt là phải chú ý đẩy mạnh phong trào thi đua rầm rộ hơn nữa để tranh thủ hoàn thành tốt kế hoạch năm 1961.